

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân thị trấn phê chuẩn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN TRẠI CAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đồng Hỷ năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thị trấn Trại Cau về việc giao dự toán ngân sách thị trấn Trại Cau năm 2022;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán ngân sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai Quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân thị trấn phê chuẩn (theo các Biểu đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy- HĐND TT;
- Các cơ quan đoàn thể;
- Các tổ trưởng;
- Lưu: VP UBND.

CHỦ TỊCH

Nghiêm Sơn Hà

Trại Cau, ngày 10 tháng 8 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân thị trấn phê chuẩn

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đông Hỷ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đông Hỷ năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thị trấn Trại Cau về việc giao dự toán ngân sách thị trấn Trại Cau năm 2022;

UBND thị trấn thực hiện công khai thuyết minh Quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân thị trấn phê chuẩn như sau:

1. Thu ngân sách năm 2022:

- Thu ngân sách Nhà nước đạt 973,632/1.334 triệu đồng = 72,98% dự toán giao.

- Tổng thu ngân sách xã đạt 6.885,261/4.508 triệu đồng = 152,7% dự toán. Trong đó thu hưởng điều tiết đạt 524,723/685 triệu đồng = 76,6% dự toán. Một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: Thu phạt đạt 134%; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 308,6%; Lệ phí môn bài đạt 108,9% dự toán...

2. Chi ngân sách năm 2022:

Tổng chi ngân sách xã đạt 5.335,535/5.163,9 triệu đồng = 103,3% dự toán. Trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 100%.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2022:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND thị trấn đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng, hàng quý họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2022 công tác tài chính - ngân sách của thị trấn Trại Cau gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao nhất là trong lĩnh vực thuế vận tải và thuế xây dựng. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên bị ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2022, UBND thị trấn thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Do một số khoản thu không đạt, nên phải hạn chế chi một số hoạt động thường xuyên khác. Nói chung, trong năm 2022 vẫn đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

CHỦ TỊCH UBND

Nghiêm Sơn Hà



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.885.261.695	TỔNG SỐ CHI	6.815.261.628
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	191.708.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.479.726.200
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	333.015.015	II. Chi thường xuyên	4.798.150.621
III. Thu bổ sung	6.139.843.273	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	503.444.807
- Bổ sung cân đối	3.823.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	2.316.843.273		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	184.945.407	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	33.940.000
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	35.750.000		
Kết dư ngân sách	70.000.067		

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN				QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2	
	TỔNG THU	5.157.000.000	4.508.000.000	7.333.901.327	6.885.261.695	142,2	152,7	
	Thu trên địa bàn	1.334.000.000	685.000.000	973.362.647	524.723.015		76,6	
I	Các khoản thu 100%	197.000.000	197.000.000	191.708.000	191.708.000	97,3	97,3	
-	Phí, lệ phí	112.000.000	112.000.000	99.608.000	99.608.000	88,9	88,9	
+	Phí hộ tịch, chứng thực	59.000.000	59.000.000	41.908.000	41.908.000	71,0	71,0	
+	Lệ phí môn bài	53.000.000	53.000.000	57.700.000	57.700.000	108,9	108,9	
-	Thu khác	85.000.000	85.000.000	92.100.000	92.100.000	108,4	108,4	
+	DVSDĐTĐH tại chợ	80.000.000	80.000.000	85.400.000	85.400.000	106,8	106,8	
+	Thu phạt	5.000.000	5.000.000	6.700.000	6.700.000	134,0	134,0	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.137.000.000	488.000.000	781.654.647	333.015.015	68,7	68,2	
-	Thu sử dụng đất phi nông nghiệp	8.000.000	8.000.000	24.684.570	24.684.570	308,6	308,6	
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	99.000.000	50.000.000	98.079.084	49.039.546	99,1	98,1	
-	Thuế GTGT	430.000.000	430.000.000	259.290.899	259.290.899	60,3	60,3	
-	Thuế TNCN	600.000.000	600.000.000	398.887.851		66,5		
+	Thuế TNCN từ chuyển quyền SDD	385.000.000		276.662.974		71,9		
+	Thuế TNCN từ kinh doanh	215.000.000		122.224.877		56,8		
-	Phạt nộp chậm thuế			712.243				
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)							
IV	Thu chuyển nguồn			35.750.000	35.750.000			
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			184.945.407	184.945.407			
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.823.000.000	3.823.000.000	6.139.843.273	6.139.843.273		160,6	
-	Bổ sung cân đối ngân sách	3.823.000.000	3.823.000.000				100,0	
-	Bổ sung có mục tiêu			2.316.843.273	2.316.843.273			

Đơn vị: đồng

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ		ĐẦU TƯ		PHÁT TRIỂN		PHÁT TRIỂN		TỔNG SỐ		TỔNG SỐ		SO SÁNH Q/T/DT (%)	
		PHÁT TRIỂN	PHÁT TRIỂN	PHÁT TRIỂN	PHÁT TRIỂN	PHÁT TRIỂN	PHÁT TRIỂN	PHÁT TRIỂN	PHÁT TRIỂN	PHÁT TRIỂN	PHÁT TRIỂN	PHÁT TRIỂN	PHÁT TRIỂN	PHÁT TRIỂN	PHÁT TRIỂN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3					
	Tổng số chi	6.908.333,353	1.756.415,600	5.163.917,753	6.815.261,628	1.479.726,200	5.335.535,428	509		103,3					
1	Chi giáo dục														
2	Chi tmg dụng, chuyên giao KHCHN														
3	Chi y tế	0			0										
4	Chi văn hóa thông tin	135.000.000	100.000.000	35.000.000	134.604.500	100.000.000	34.604.500	99,7		98,9					
5	Chi phát thanh truyền thanh														
6	Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	16.500.000		16.500.000	66,0		66,0					
7	Bảo vệ môi trường	360.000.000		360.000.000	359.469.200		359.469.200	99,9		99,9					
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.098.812.600	717.415.600	381.397.000	673.766.189	460.726.200	213.039.989	61,3		55,9					
9	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.118.144.753	919.000.000	4.199.144.753	5.037.016.932	919.000.000	4.118.016.932	98,4		98,1					
10	Chi cho công tác xã hội	67.376.000		67.376.000	56.520.000	0	56.520.000	83,9		83,9					
11	Chi khác				0										
12	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên				33.940.000		33.940.000								
13	Chi chuyển nguồn				503.444.807		503.444.807								
14	Tiết kiệm chi	60.000.000													
15	Dự phòng ngân sách	36.000.000													





THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	95.000.000	78.000.000	17.000.000	234.332.158	129.395.000	104.937.158
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	95.000.000	78.000.000	17.000.000	234.332.158	129.395.000	104.937.158
Quỹ Đền ơn Đáp nghĩa	20.000.000	15.000.000	5.000.000	39.783.958	41.800.000	-2.016.042
Quỹ chăm sóc người cao tuổi	17.000.000	15.000.000	2.000.000	33.593.000	30.250.000	3.343.000
Quỹ khuyến học	7.000.000	6.000.000	1.000.000	7.696.000	5.950.000	1.746.000
Quỹ vì người nghèo	16.000.000	12.000.000	4.000.000	63.977.700	18.000.000	45.977.700
Quỹ nhân đạo	17.000.000	15.000.000	2.000.000	46.942.000	17.800.000	29.142.000
Quỹ bảo trợ trẻ em	18.000.000	15.000.000	3.000.000	30.013.000	15.595.000	14.418.000
Quỹ phòng chống thiên tai				12.314.000		12.314.000
Quốc phòng an ninh				12.500		12.500
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						